

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 và Dự toán ngân sách năm 2025

Căn cứ Quyết định số: 3028/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm và kế hoạch đầu tư công năm 2024; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kim Thành kỳ họp thứ mười bốn về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách huyện năm 2024; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kim Thành kỳ họp thứ mười bốn về kế hoạch đầu tư công năm 2024; Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Kim Thành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm và kế hoạch đầu tư công năm 2024.

UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2024, dự toán ngân sách năm 2025 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

I. Điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2024 và phân bổ kinh phí trung ương bổ sung thường vượt dự toán thu năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện thực hiện điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2024 với những nội dung cụ thể sau:

1. Bổ sung dự toán ghi thu tiền thuê đất năm 2024 được đối trừ khi nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước để bồi thường, GPMB và ghi chi tiền bồi thường, GPMB tương ứng vào dự toán ngân sách cấp huyện năm 2024: 7 tỷ 257 triệu đồng. (Có Biểu số 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách cấp xã do sắp xếp, sáp nhập xã và do điều chỉnh nhiệm vụ chi ngân sách từ cấp huyện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã

2.1. Điều chỉnh dự toán ngân sách xã đối với các xã sáp nhập đơn vị hành chính.

Thực hiện Nghị quyết số 1250/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hải

Dương giai đoạn 2023-2025; Thông báo số 03-TB/BCĐ ngày 04/11/2024 của Ban chỉ đạo thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 4112/KH-UBND ngày 04/11/2024 của UBND tỉnh Hải Dương triển khai thực hiện Nghị quyết số 1250/1250/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 4903/KH-UBND ngày 07/11/2024 của UBND huyện Kim Thành về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 1250/NQUBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025.

Theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 52 Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 và khoản 3 điều 36 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Điều 14 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính thì cần thiết phải điều chỉnh lại dự toán ngân sách đã giao năm 2024 cho các địa phương

Về nguyên tắc dự toán thu, chi cân đối ngân sách của các xã mới được tổng hợp toàn bộ dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 trên địa bàn từ các xã Cộng Hòa, Lai Vu thành dự toán thu, chi của xã Lai Khê; các xã Cổ Dũng, Thượng Vũ thành dự toán thu, chi của xã Vũ Dũng; các xã Bình Dân, Liên Hòa thành dự toán của xã Hòa Bình. Điều chỉnh giảm tương ứng đối với dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 trên địa bàn các xã Cộng Hòa, Lai Vu, Cổ Dũng, Thượng Vũ, Bình Dân, Liên Hòa được UBND huyện quyết định.

Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 được HĐND và UBND huyện giao; định mức chi và tỷ lệ điều tiết các khoản thu theo quy định hiện hành số chi tiết giao dự toán thu, chi ngân sách đầu năm 2024 cho các xã, số chi tiết giao dự toán phân bổ kinh phí ngân sách tỉnh, huyện cho các công trình, dự án triển khai thực hiện trên địa bàn xã, phân bổ chương trình mục tiêu... cho các xã thuộc diện sắp xếp, sáp nhập được HĐND và UBND các xã phê duyệt.

Theo đề nghị của các xã Cộng Hòa, Lai Vu, Cổ Dũng, Thượng Vũ, Bình Dân, Liên Hòa về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 do sắp xếp, sáp nhập thành 03 xã mới Lai Khê, Vũ Dũng, Hòa Bình và sau khi thẩm định, UBND huyện trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết điều chỉnh dự toán thu, chi năm 2024 theo số liệu đính kèm. Việc điều chỉnh, giao dự toán ngân sách cho các xã phải đảm bảo đúng đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành.

Trên cơ sở dự toán đã được HĐND huyện phân bổ và điều chỉnh, UBND các xã mới tiến hành lập phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cấp mình trình HĐND cùng cấp phê duyệt làm cơ sở thực hiện. Các xã mới chịu trách nhiệm quyết toán thu, chi ngân sách năm 2024 trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành. **(Biểu số 02)**

2.2. Điều chỉnh giảm dự toán đã phân bổ cho phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện để tăng chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã, thị trấn số tiền: 385.682.400 đồng để chi thực hiện thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn huyện năm 2024 theo Kế hoạch số

1083/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh về việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024. (Biểu số 03)

3. Điều chỉnh dự toán đã giao của Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện và Đài phát thanh huyện thành Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông huyện theo Đề án số 3956/ĐA-UBND ngày 27/8/2024 của UBND huyện Kim Thành. (Biểu số 04)

II. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2024

Năm 2024 là năm bứt phá để hoàn thành Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Là năm thứ 4 thực hiện mục tiêu của các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 -2025 về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, đầu tư công trung hạn và cũng là năm tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách 2023-2025 theo Nghị quyết của Quốc hội. Theo đó, mục tiêu cho công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024 là: thực hiện các chính sách tài khóa chủ động, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, đẩy nhanh thực hiện các công trình đầu tư hạ tầng quan trọng, kết nối vùng và liên vùng, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ và lộ trình tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương. Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sát sao, kịp thời của Ủy ban nhân dân huyện, sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân và các doanh nghiệp trên địa bàn huyện, sự chủ động tham mưu của các ngành, tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2024, kết quả cụ thể như sau

1. Thu ngân sách

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện năm: 696 tỷ 486 triệu đồng bằng 134% so với kế hoạch và bằng 110% so với cùng kỳ năm 2023, gồm

- 10/10 chỉ tiêu vượt tiến độ so với kế hoạch được giao
- + Thu từ doanh nghiệp địa phương: 700 triệu đồng, đạt 106% so với kế hoạch;
- + Thu từ khu vực kinh tế ngoài Quốc doanh: 80 tỷ đồng bằng 160% so với kế hoạch năm, chủ yếu các công ty có số thu nộp lớn: Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Hà Nội nộp 3,9 tỷ (nợ đầu kỳ gần 2 tỷ đồng); Công ty TNHH đóng tàu Huy Văn nộp 3,6 tỷ đồng (nợ đầu kỳ là 3,6 tỷ đồng); Xí nghiệp kinh doanh than Cầu Đuống – Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh than nộp vãng lai 3,5 tỷ đồng...
- + Thuế thu nhập cá nhân: 11 tỷ 500 triệu đồng bằng 169% so với kế hoạch; (trong đó thu thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản được 2,669 tỷ đồng đạt 125% so với cùng kỳ do thị trường chuyển nhượng bất động sản có sự phục hồi).
- + Thu tiền sử dụng đất: 504 tỷ 386 triệu đồng bằng 126% so với kế hoạch, trong đó
- ++ Số tiền thu được từ các dự án do huyện đầu tư hạ tầng, đấu giá từng lô đất thực hiện: 111 tỷ 371 triệu đồng, trong đó: số thu từ đợt đấu giá ngày 25/12/2023: 32

tỷ 056 triệu đồng, số thu được từ các cuộc đấu giá tổ chức vào ngày 16/3, 23/3, 07/4 tại các xã Kim Liên (điểm dân cư thôn Công Khê giai đoạn 1), Ngũ Phúc (điểm dân cư thôn Dưỡng Mông giai đoạn 2), Kim Tân (điểm dân cư thôn Thiên Đông): 79 tỷ 315 triệu đồng đã nộp vào ngân sách nhà nước đạt 100%;

++ Số tiền thu được từ đấu thầu dự án cho doanh nghiệp ước thực hiện: 393 tỷ 015 triệu đồng. Dự kiến Công ty TNHH Khánh Hòa VN nộp 320 tỷ đồng (chưa tính đối trừ tiền GPMB: 18,9 tỷ đồng); Xí nghiệp tư doanh vận tải Hồng Lạc (DNTN) nộp 63 tỷ 778 triệu đồng (còn nợ: 58,652 tỷ đồng);

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 4 tỷ 200 triệu đồng bằng 114% kế hoạch năm do thay đổi đơn giá theo chu kỳ lập bộ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp chu kỳ 2022-2026;

+ Thu tiền thuê đất: 16 tỷ đồng bằng 188% so với kế hoạch; (do Công ty cổ phần phát triển Vững Mạnh KTĐ nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê là 5,21 tỷ đồng).

+ Thu lệ phí trước bạ: 39 tỷ đồng bằng 127% so với kế hoạch; (do thị trường mua bán xe ô tô, xe máy có sự gia tăng nhẹ, thu lệ phí trước bạ ô tô, xe máy được 25,523 tỷ đồng đạt 110% so với cùng kỳ. Thu lệ phí trước bạ nhà đất được 2,477 tỷ đồng đạt 101% so với cùng kỳ, do thị trường bất động sản có khởi sắc).

+ Thu phí, lệ phí: 4 tỷ 200 triệu đồng bằng 162% so với kế hoạch;

+ Thu khác ngân sách: 34 tỷ 900 triệu đồng bằng 217% so với kế hoạch; (trong đó, tiền bảo vệ đất trồng lúa dự toán giao 7 tỷ, đến ngày 23/9/2024 thu được 21,5 tỷ đồng bằng 307,1% so với dự toán pháp lệnh (Công ty cổ phần COMA 18 đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Kim Thành (chuyển mục đích sử dụng đất tại xã Tuấn Việt) nộp: 19,133 tỷ đồng; Điểm dân cư mới thôn Công Khê, xã Kim Liên huyện Kim Thành (giai đoạn 2) nộp: 664,5 triệu đồng; Tổng công ty điện lực Miền Bắc thuê đất thực hiện dự án Đường dây và trạm biến áp 110KV Kim Thành tại xã Kim Anh và xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành nộp: 205,6 triệu đồng);

+ Thu tại xã: 1 tỷ 600 triệu đồng bằng 107% so với kế hoạch.

1.2. Tổng số thu ngân sách huyện

Tổng số thu ngân sách huyện: 1.156 tỷ 215 triệu đồng, gồm

1.2.1. Thu cân đối ngân sách huyện

Trên cơ sở số liệu thu nội địa, sau khi tính toán số thu ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ điều tiết thì tổng số thu ngân sách huyện ước thực hiện: 1.148 tỷ 958 triệu đồng đạt 163% so kế hoạch năm và bằng 116% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu ngân sách huyện được hưởng 234 tỷ 677 triệu đồng bằng 137% so với kế hoạch năm.

+ Thu tiền sử dụng đất: 129 tỷ 349 triệu đồng bằng 123% so với kế hoạch,

+ Thu thường xuyên: 105 tỷ 328 triệu đồng bằng 159% so với kế hoạch;

(Trên cơ sở số liệu ước thu ngân sách, tính toán trên góc độ cân đối ngân sách sau khi đã loại trừ các khoản không nằm trong cân đối như: thu hồi các khoản

chi năm trước, thu huy động đóng góp, đền bù... số tăng thu ngân sách huyện cụ thể

+ Tăng thu tiền sử dụng đất ước tính là 24 tỷ 267 triệu đồng tăng 23% so với kế hoạch;

+ Tăng thu thường xuyên ước tính: 39 tỷ 113 triệu đồng tăng 59% so với kế hoạch)

- Thu trợ cấp ngân sách cấp trên: 795 tỷ 106 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn từ năm 2023 sang: 119 tỷ 153 triệu đồng.

- Thu kết dư ngân sách từ năm 2023 sang: 22 triệu đồng

1.2.2. Thu quản lý qua ngân sách: 7 tỷ 257 triệu đồng.

1.3. Tổng thu Ngân sách xã ước đạt 268 tỷ 584 triệu đồng, bằng 207% so kế hoạch năm và bằng 128% so với năm 2023.

- Thu ngân sách xã được hưởng 50 tỷ 841 triệu đồng bằng 168% so với kế hoạch năm

+ Thu tiền sử dụng đất: 19 tỷ 849 triệu đồng bằng 132% so với kế hoạch,

+ Thu thường xuyên: 30 tỷ 992 triệu đồng bằng 205% so với kế hoạch;

(Trên cơ sở số liệu ước thu ngân sách, tính toán trên góc độ cân đối ngân sách sau khi đã loại trừ các khoản không nằm trong cân đối như: thu hồi các khoản chi năm trước, thu huy động đóng góp, đền bù... số tăng thu ngân sách huyện cụ thể

+ Tăng thu tiền sử dụng đất: ước tính là 4 tỷ 800 triệu đồng tăng 32% so với kế hoạch;

+ Tăng thu thường xuyên ước tính: 30 tỷ 992 triệu đồng tăng 105% so với kế hoạch)

- Thu trợ cấp ngân sách cấp trên: 194 tỷ 755 đồng.

- Thu chuyển nguồn từ năm 2023 sang: 22 tỷ 959 triệu đồng.

- Thu kết dư ngân sách từ năm 2023 sang: 36 triệu đồng

2. Chi ngân sách:

Công tác điều hành và quản lý chi ngân sách trên địa bàn huyện được thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách. Việc điều hành chi đã đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngoài các nhiệm vụ chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán đầu năm, UBND huyện đã chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán như: chi hỗ trợ các trường đạt chuẩn quốc gia; chi mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ triển khai "mô hình đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến" trên địa bàn huyện; chi phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn...

Tổng chi ngân sách huyện: 1.156 tỷ 215 triệu đồng, gồm

2.1. Chi cân đối ngân sách huyện: năm 2024 ước thực hiện 1.148 tỷ 958 triệu đồng, đạt 163% so với kế hoạch và bằng 116% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 384 tỷ 146 triệu đồng đạt 307% so với kế hoạch

- Chi thường xuyên: 454 tỷ 107 triệu đồng đạt 104% so với dự toán chủ yếu tăng do bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ cán bộ không chuyên trách có trình độ đào tạo theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND.

+ Chi sự nghiệp kinh tế ước thực hiện 23 tỷ 264 triệu đồng, bằng 62% so kế hoạch; chi sự nghiệp văn xã ước thực hiện 375 tỷ 565 triệu đồng, bằng 105% so kế hoạch; chi quản lý hành chính ước thực hiện 47 tỷ 697 triệu đồng, bằng 135% so kế hoạch; chi khác ngân sách ước thực hiện 7 tỷ 581 triệu đồng, bằng 100% so kế hoạch năm; Chi chuyển giao ngân sách cấp dưới ước thực hiện: 194 tỷ 755 đồng; Chi chuyển nguồn ngân sách: 115 tỷ 950 triệu đồng

2.2. Chi quản lý qua ngân sách huyện: 7 tỷ 257 triệu đồng.

2.3. Chi Ngân sách xã: Tổng chi ngân sách xã ước thực hiện 268 tỷ 584 triệu đồng, đạt 207% so với kế hoạch và bằng 128% so với năm 2023; trong đó: chi thường xuyên 192 tỷ 151 triệu đồng bằng 167% so với KH, chi đầu tư phát triển 76 tỷ 433 triệu đồng bằng 508% so với KH.

(Biểu số 05 đính kèm)

Đánh giá:

Bám sát chỉ đạo của Chính Phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh, các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện dự toán NSNN năm 2024. UBND huyện đã thành lập Ban chỉ đạo chống thất thu thuế, chỉ đạo các cơ quan như Phòng Tài chính - kế hoạch huyện phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thuế khu vực tập trung toàn lực, triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý thuế, thu hồi nợ đọng thuế, theo dõi tiến độ thu ngân sách, phân tích, đánh giá các yếu tố tác động đến số thu, tiến độ thu trên từng địa bàn, từng khu vực, từng sắc thuế để kịp thời có các giải pháp quản lý hiệu quả, đảm bảo hoàn thành vượt mức dự toán được UBND tỉnh giao, thực hiện Bản đồ số hộ kinh doanh của Tổng cục Thuế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế hộ kinh doanh, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Kết quả công tác thu ngân sách đạt kết quả tốt so với dự toán được giao, thể hiện ở những chỉ tiêu cụ thể như: thu trên toàn địa bàn tăng 34% so với kế hoạch và tăng so 10% so với cùng kỳ năm 2023, 10/10 chỉ tiêu đạt tiến độ và vượt dự toán được giao; từ các chỉ tiêu thu trên toàn địa bàn mang lại nguồn thu cho ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ điều tiết vượt 63% so với kế hoạch, thu ngân sách xã hưởng theo tỷ lệ điều tiết vượt 107% so với kế hoạch. Thu tiền sử dụng đất đối với đất đấu thầu dự án là một trong những chỉ tiêu thu khó khăn và nặng nề nhất trong năm 2024 do số nợ còn phải thu từ năm 2023 chuyển sang 733 tỷ đồng.

Công tác điều hành chi ngân sách được thực hiện theo quy định của Luật NSNN, đảm bảo đúng dự toán được giao, hiệu quả, tiết kiệm. Tập trung nguồn dự phòng ngân sách và nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ kịp thời khắc phục hậu quả do bão số 3 gây ra; tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân kế

hoạch vốn đầu tư công năm 2024, hỗ trợ kinh phí cho các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Thực hiện nghiêm quy định về công khai ngân sách theo quy định tại Thông tư số 343/2016 ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các đơn vị dự toán, các tổ chức được NSNN hỗ trợ và công khai quản lý tài sản nhà nước theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, tài sản công. Thực hiện nghiêm các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán. Thực hiện nghiêm chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2024.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thu, chi ngân sách năm 2024 còn gặp một số khó khăn như

- Số tiền sử dụng đất đấu thầu dự án nợ còn phải thu lớn: 733 tỷ đồng (Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Thăng Duyệt nợ: 216 tỷ đồng; Công ty TNHH Ánh Dương AD-HD còn: 130,46 tỷ đồng; Xí nghiệp tư doanh vận tải Hồng Lạc (DNTN): 58,652 tỷ đồng);

- Số tiền thuê đất 1 lần nợ còn phải thu: 47 tỷ (trong đó (Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Thăng Duyệt nợ: 40,7 tỷ đồng; Công ty TNHH Khánh Hòa VN nợ: 6,3 tỷ đồng);

- Bão số 3 đã gây thiệt hại nghiêm trọng, nặng nề về tài sản, cây trồng, vật nuôi, các hạ tầng kinh tế - xã hội; ảnh hưởng rất lớn đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là sản xuất nông nghiệp, dịch vụ. Để khôi phục các hoạt động đời sống, xã hội, ổn định cuộc sống nhân dân, yêu cầu cấp thiết 1 nguồn lực lớn từ ngân sách nhà nước, gây khó khăn cho công tác điều hành ngân sách tại các cấp ngân sách do nguồn lực có hạn.

- Công tác tạo nguồn từ nguồn thu tiền sử dụng đất để phục vụ cho chi đầu tư phát triển còn gặp khó khăn do ngày 30/7/2024 Chính Phủ ban hành Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, theo đó tại khoản 7, Điều 55 có quy định: “Việc lựa chọn đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trình tự thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 229 Luật Đất đai và Luật Đấu giá tài sản” và không quy định chuyển tiếp đối với việc lựa chọn đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất tại Điều 112. Theo các căn cứ nêu trên, việc lựa chọn đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất thông qua đấu thầu rất lúng túng, khó khăn và chưa thực hiện được;

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng ở một số dự án còn gặp nhiều khó khăn do một số nội dung quy định tại các văn bản pháp lý có liên quan đến giải phóng mặt bằng đã có hiệu lực như Luật đất đai 2024, các Nghị định 88/2024/NĐ-CP, ..., Quyết định 28/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương đang gây lúng túng cho các đơn vị thực hiện,....

3. Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết 119/NQ-CP của Chính phủ.

Ngày 07/8/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 119/NQ-CP về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 (Nghị quyết). Theo đó, tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ được giao đầu năm 2024 để chi thường xuyên của UBND cấp xã, các đơn vị dự toán sau khi loại trừ các khoản sau: Các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi cho con người; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa theo các hợp đồng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đã ký hợp đồng trước ngày Chính phủ ban hành Nghị quyết này và tiếp tục thực hiện trong năm 2024; các gói thầu đã được phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trước ngày Chính phủ ban hành Nghị quyết này; Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thực hiện cắt giảm

Tổng kinh phí cắt giảm, tiết kiệm: 502,8 triệu đồng. Cụ thể như sau

- Kinh phí tiết kiệm 5% đối với cấp huyện: 366,3 triệu đồng
- + Khối quản lý hành chính tiết kiệm: 128,6 triệu đồng
- + Khối các đơn vị sự nghiệp tiết kiệm: 237,7 triệu đồng
- Kinh phí tiết kiệm 5% đối với cấp xã: 136,5 triệu đồng

(Việc sử dụng số kinh phí cắt giảm và tiết kiệm thêm được thực hiện theo quyết định của các cấp có thẩm quyền theo hướng dẫn của Bộ Tài chính)

4. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện, xã

Tổng nguồn dự phòng ngân sách ngân sách huyện, xã được giao và đã sử dụng: 14 tỷ 072 triệu đồng, trong đó

Nguồn dự phòng ngân sách huyện: 11 tỷ 476 triệu đồng;

Nguồn dự phòng ngân sách xã: 2 tỷ 596 triệu đồng.

Chủ yếu chi phục vụ phòng, chống thiên tai; chi cho công tác tuyên truyền, chi đảm bảo công tác an ninh trên địa bàn huyện và chi các nhiệm vụ cần thiết phát sinh chưa bố trí trong dự toán.

PHẦN THỨ HAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

1. Nguyên tắc thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025

Dự toán chi thường xuyên năm 2025 tiếp tục áp dụng hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh và chính sách, chế độ, định mức chi NSNN hiện hành; mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024

của Chính phủ đủ tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng (tính đủ 12 tháng), các chế độ chính sách tính theo tiền lương cơ sở và dự nguồn chế độ tiền thưởng ngay trong dự toán chi năm 2025, cân đối nguồn lực để đảm bảo các chính sách chi cho con người; chi an sinh xã hội, chính sách đặc thù do trung ương và địa phương ban hành; chi cho công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp; kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình kết cấu hạ tầng, tài sản công theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính; kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên theo Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ.

Dự toán năm 2025 bổ sung tăng định mức chi thường xuyên quản lý nhà nước (6 triệu/1 biên chế được giao) và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (5 triệu/1 biên chế được giao) so với năm 2024 để hỗ trợ tăng lương cơ sở cho hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Về số lượng xe công được trang bị cho các cơ quan, đơn vị đã được điều chỉnh tăng theo Quyết định số 1031-QĐ/TU ngày 16/11/2023 của Tỉnh ủy, Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 và Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 07/03/2024 của UBND tỉnh, đồng thời thực hiện định mức sử dụng xe công để hỗ trợ tăng lương cơ sở cho hợp đồng lao động thực hiện công việc lái xe theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và đảm bảo tình hình thực tế sử dụng tại các đơn vị như sau:

- Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc khối quản lý nhà nước:

+ Văn phòng Huyện ủy: định mức 310 triệu đồng/xe/năm.

+ Văn phòng HĐND-UBND huyện: định mức 260 triệu đồng/xe/năm.

Bố trí kinh phí tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030:

Đại hội Đảng bộ cấp huyện: bố trí: 2.250 triệu đồng/đơn vị (trong đó: 1.900 triệu đồng Đại hội Đảng bộ cấp huyện, 100 triệu đồng tổ chức đại hội đảng khối Dân đảng, 100 triệu đồng tổ chức đại hội đảng khối chính quyền, 150 triệu đồng cho công tác bảo vệ an ninh, trật tự đại hội).

Đại hội Đảng bộ cấp xã: bố trí theo định mức: 300 triệu đồng/đơn vị, đại hội chi bộ thôn, khu dân cư (bằng 0,1 mức lương tối thiểu/trên một đại biểu dự đại hội): 234.000 đồng/đảng viên (năm 2024 đã bố trí mức 180.000 đồng/đảng viên, năm 2025 bổ sung phần chênh lệch do tăng lương cơ sở là 54.000 đồng/đảng viên). Riêng đối với đại hội Đại hội điểm cấp xã của tỉnh bổ sung thêm: 200 triệu đồng.

Tiếp tục thực hiện cơ chế tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Chủ động phân đầu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán

năm 2025 so với dự toán năm 2024 (loại trừ các khoản chi lương, có tính chất tiền lương, chi cho con người, các khoản phải bố trí đủ theo cam kết, các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thể cắt giảm và phần tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết của Trung ương) để dành nguồn cho các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh, thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội của địa phương hoặc bổ sung tăng chi đầu tư công theo Công điện số 85/CĐ-TTg ngày 02/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện tăng kế hoạch đầu tư công năm 2025: 1 tỷ 500 triệu đồng đưa vào nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác theo Luật ngân sách nhà nước và cấp bổ sung vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kim Thành để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của pháp luật

2. Kế hoạch Thu, chi ngân sách năm 2025:

- Tổng thu NSNN trên địa bàn: 733 tỷ 500 triệu đồng. Trong đó:
 - + Thu từ doanh nghiệp địa phương: 600 triệu đồng;
 - + Thu từ khu vực kinh tế quốc doanh: 73 tỷ đồng;
 - + Thuế thu nhập cá nhân: 11 tỷ 700 triệu đồng;
 - + Thu tiền sử dụng đất: 566 tỷ 700 triệu đồng;
 - + Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 3 tỷ 900 triệu đồng;
 - + Thu tiền thuê đất: 9 tỷ đồng,
 - + Thu lệ phí trước bạ: 39 tỷ 800 triệu đồng;
 - + Thu phí, lệ phí: 3 tỷ 300 triệu đồng,
 - + Thu khác ngân sách: 19 tỷ 500 triệu đồng,
 - + Thu từ hoa lợi công sản, quỹ đất công ích,... tại xã (Bao gồm cả thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo chế độ quy định): 6 tỷ đồng;
- Tổng thu ngân sách huyện: 931 tỷ 051 triệu đồng, trong đó: thu ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ điều tiết: 272 tỷ 972 triệu đồng; thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên: 658 tỷ 079 triệu đồng;
- Tổng Thu ngân sách xã: 188 tỷ 268 triệu đồng, trong đó: thu ngân sách xã hưởng theo tỷ lệ điều tiết: 58 tỷ 790 triệu đồng; thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên: 129 tỷ 478 triệu đồng;
- Chi ngân sách huyện: 931 tỷ 051 triệu đồng, trong đó: Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 206 tỷ 099 triệu đồng; chi thường xuyên: 570 tỷ 130 triệu đồng; chi dự phòng ngân sách huyện: 19 tỷ 903 triệu đồng; chi bổ sung có mục tiêu: 5 tỷ 441 triệu đồng; chi chuyển giao cho ngân sách cấp dưới: 129 tỷ 478 triệu đồng.
- Chi ngân sách xã: 188 tỷ 268 triệu đồng, trong đó: Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 42 tỷ 540 triệu đồng; Chi thường xuyên: 141 tỷ 963 triệu đồng; chi dự phòng ngân sách xã: 3 tỷ 765 triệu đồng. (Biểu số 06, 07, 08 đính kèm)

3. Dự báo những thuận lợi và khó khăn trong thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2025:

3.1. Thuận lợi:

- Kế thừa những kết quả khả quan về thu chi ngân sách năm 2024, cùng với việc triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 của

Bộ Tài chính, HĐND, UBND tỉnh cùng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự chia sẻ, đồng viên, cố gắng cùng nỗ lực của các cấp các ngành trong quá trình sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập sẽ thuận lợi trong việc đảm bảo cân đối thu chi ngân sách.

- Hội đồng nhân dân tỉnh có cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí cho huyện để thực hiện cho dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ đầu tư xây dựng phòng học kiên cố thay thế phòng học tạm, phòng học mượn và bổ sung phòng học thiếu cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập.

3.2. Khó khăn:

- Thị trường bất động sản còn diễn biến khó lường nên khả năng thu tiền sử dụng đất để bố trí nguồn kinh phí đảm bảo kế hoạch đầu tư công trung hạn và công trình trọng điểm giao cấp huyện thực hiện giai đoạn 2021-2025 gặp khó khăn.

- Việc cơ cấu lại chi NSNN gặp nhiều thách thức, áp lực tăng chi thường xuyên lớn trong tổng hợp cải cách tiền lương, tiếp tục điều chỉnh các chính sách an sinh xã hội, tăng nhu cầu kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản.

- Việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách tại địa phương còn gặp nhiều hạn chế, khó khăn do một số bộ, ngành trung ương chưa ban hành và chưa có hướng dẫn địa phương xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật; một số lĩnh vực đã được cơ quan trung ương ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, tuy nhiên các, sở ngành chưa chủ động xây dựng và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách.

3.3. Các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách năm 2025:

Với quyết tâm điều hành chủ động, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất Nghị quyết của HĐND huyện về dự toán NSNN năm 2025, quan tâm khuyến khích tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong phát triển sản xuất kinh doanh. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc một số nội dung sau

*** Thu ngân sách:**

- Chi cục thuế khu vực đánh giá, phân tích, cụ thể từng địa bàn, từng khu vực, từng sắc thuế, thường xuyên dự báo những tác động ảnh hưởng đến tình hình thu NSNN trên địa bàn, chủ động các biện pháp tham mưu khai thác nguồn thu cho ngân sách huyện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch và đột xuất đối với các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật để chống thất thu ngân sách. Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp thu nợ đọng thuế. Thực hiện rà soát, phân loại nợ, tổng hợp chính xác số tiền nợ thuế, phân tích nguyên nhân dẫn đến nợ thuế của từng đối tượng để có giải pháp đôn đốc thu nợ hiệu quả hạn chế phát sinh nợ mới, đồng viên kịp thời nguồn lực cho ngân sách nhà nước.

- Nâng cao trách nhiệm của Hội đồng tư vấn thuế trong việc tư vấn cho Chi cục thuế về mức thuế đối với các hộ, gia đình, cá nhân kinh doanh trên địa bàn, bảo

đảm đúng pháp luật. Các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thuế trong việc kiểm tra, rà soát hộ, cá nhân kinh doanh và xác định doanh thu tính thuế khoán hàng năm đảm bảo sát với thực tế, chống trốn thuế, thất thu thuế.

- Tăng cường rà soát các cá nhân, tổ chức có sử dụng đất thuê trong việc kê khai, thu nộp tiền thuê đất đảm bảo đúng quy định; rà soát bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch khu dân cư mới có tiềm năng trong đấu giá quyền sử dụng đất; tăng cường sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các tổ chức đấu giá tiến hành đấu giá quyền sử dụng đất cho các xã kịp thời, đúng trình tự thủ tục, đơn đốc thu tiền sử dụng đất khi có kết quả trúng đấu giá.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tích cực cải thiện môi trường đầu tư để thu hút các nhà đầu tư nghiên cứu, quyết định đầu tư trên địa bàn huyện nhằm tạo thêm việc làm cho người lao động và tăng thu ngân sách huyện.

- Thực hiện giao dự toán thu ngân sách năm 2025 đảm bảo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*** Chi ngân sách**

Các đơn vị dự toán, UBND các xã, thị trấn cần bám sát dự toán ngân sách được giao để điều hành một cách linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo chi tiết kiệm, ưu tiên chi trả nợ XDCB. Cụ thể:

- Nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí: Khắc phục tình trạng chồng chéo, lãng phí, không hiệu quả trong việc tổ chức và bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ, chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản... Đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ chính sách, đảm bảo chi an sinh xã hội, ưu tiên chi cho con người; dành nguồn lực cho các dự án trọng điểm.

- Thực hiện tốt công tác công khai ngân sách theo đúng quy định tài chính hiện hành đối với dự toán ngân sách; số liệu thuyết minh và tình hình thực hiện dự toán ngân sách theo quý, 6 tháng, năm; công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách.

- Thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công theo hướng tập trung vốn vào các lĩnh vực then chốt, các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển nền kinh tế - xã hội, tăng cường mở rộng kết nối với các vùng lân cận. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSNN; tập trung tháo gỡ các vướng mắc, rào cản trong quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là vướng mắc về giải phóng mặt bằng, thủ tục cấp phép xây dựng, đấu thầu... Theo dõi sát tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn, chủ động đề xuất cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư công vốn NSNN từ các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn nhằm sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Thực hiện phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước đúng thời hạn, nội dung, đối tượng, lĩnh vực theo quy định; Triển khai và thực hiện tốt các quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định Hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022-2025;

- Các đơn vị dự toán, UBND các xã, thị trấn điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; chống lãng phí, giảm triệt để kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành

Trên đây báo cáo thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024 và dự toán ngân sách địa phương năm 2025. / *nguyet*

Nơi nhận:

- Thường trực: Huyện ủy, HĐND huyện;
- BTV Huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành của huyện;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- Lưu VP, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Hưng

**TỔNG HỢP CHI TIẾT SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG, GPMB ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN THUẾ ĐẤT
PHẢI NỘP NĂM 2024**



ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên Doanh nghiệp, Hệ gia đình cá nhân	Mã số thuế	Chương	Tổng số tiền bồi thường, GPMB được trừ vào tiền thuế đất	Lũy kế số tiền bồi thường, GPMB đã trừ vào tiền thuế đất đến hết năm 2023	Thực tế số tiền bồi thường, GPMB trừ vào tiền thuế đất nộp 2024
	Huyện Kim Thành			110.795	28.573	7.257
1	Công ty TNHH Phú Thành	0800282508	755	1.219	652	92
2	Công ty TNHH Song Toàn	0200581150	755	5.985	3.649	365
3	Công ty CP VLXD thương mại Thái Dương	0800566933	755	1.688	490	68
4	Công ty TNHH đóng tàu Huy Văn	0800293517	755	9.215	2.818	325
5	Công ty CP Phúc Sơn - KT	0801212454	755	1.544	246	44
6	Công ty TNHH Hướng dẫn viên DL Việt Nam	0103001559	755	26.698	4.524	969
7	HTX Thương mại, DV, SX và XD Cổ Dũng	0801259364	756	1.903	148	31
8	Công ty TNHH TM VLXD Minh Phúc	0801067486	755	829	190	50
9	Công ty TNHH TM&VT Quyết Tiến	0200632327	755	3.352	1.904	246
10	Công ty TNHH đóng tàu Huy Văn	0800293517	755	17.477	1.050	371
11	Công Ty TNHH Thiên Hoàng Lan	0801211482	755	1.579	363	145
12	Công ty CP quốc tế VITA	0801228292	755	3.590	525	315
13	Công ty TNHH TM Trương Nhài	0800846017	755	1.793	334	200
14	Công ty TNHH Ngọc Linh	0800345490	755	2.482	347	208
15	Công ty TNHH MTV TM&DV Minh Khôi	0801295186	755	2.148	948	474
16	Công ty CP Phát triển Vững Mạnh KTĐ	0800726658	755	1.837	1.801	36
17	Công ty TNHH thương mại đầu tư và dịch vụ vận tải Bình Minh	0801248404	755	1.180	0	411
18	Công ty TNHH Khánh Hòa VN	0801209765	755	1.048	0	1.048
19	Phạm Văn Lâm	0800380953	757	63	46	3
20	Nguyễn Văn Thắng	0800730238	757	123	82	6
21	Tổng Văn Ngải	0800932555	757	1.100	1.050	47
22	Tạ Quang Minh	8010727783	757	2.600	1.002	140
23	Phạm Duy Hưng	8065328636	757	60	45	4
24	Bùi Đình Tú	8081324999	757	533	241	27

STT	Tên Doanh nghiệp, Hộ gia đình cá nhân	Mã số thuế	Chương	Tổng số tiền bồi thường, GPMB được trừ vào tiền thuê đất	Lũy kế số tiền bồi thường, GPMB đã trừ vào tiền thuê đất đến hết năm 2023	Thực tế số tiền bồi thường, GPMB trừ vào tiền thuê đất nộp 2024
25	Cao Thị Bằng	8136537420	757	721	30	4
26	Vũ Văn Thành	8289309911	757	662	483	37
27	Nguyễn Văn Kịch	0801215617	757	765	433	62
28	Nguyễn Thị Út	8015110585	757	177	47	7
29	Đông Thị Hiền	8011284037	757	1.129	974	153
30	Nguyễn Phương Đông	8553136455	757	877	449	88
31	Nguyễn Văn Hồi	0801136394	757	15	4	1
32	Phùng Văn Tài	8140040695	757	1.039	270	59
33	Lê Quang Minh	8343954084	757	871	233	47
34	Nguyễn Văn Hạng	8150751867	757	904	246	49
35	Trần Công Quyền	8560411737	757	728	289	58
36	Trần Văn Dương	8263694352	757	444	102	23
37	Trần Thị Oanh	8567131961	757	941	309	74
38	Nguyễn Đức Công	0800685070	757	987	268	77
39	Nguyễn Văn Quyền	8312831413	757	820	288	82
40	Phạm Văn Phước	8568617539	757	966	77	42
41	Bùi Hữu Thịnh	8648257994	757	286	77	42
42	Đông Thanh Hải	8525567139	757	999	150	82
43	Bùi Quyết Thắng	8606546507	757	973	150	82
44	Ngô Văn Kiểm	0801111960	757	1.427	240	72
45	Nguyễn Thành Trường	8686025673	757	132	92	39
46	Nguyễn Thị Đãi	8263695740	757	1.288	93	59
47	Trần Huy Giáp	8607179112	757	200	101	20
48	Ngô Thị Thu Giang	0200968013	757	500	105	42
49	Đoàn Thị Hiền	8507470991	757	1.682	518	90
50	Phạm Chí Thành	8556829560	757	573	92	46
51	Nguyễn Văn Minh	8126745460	757	643	0	196

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC; DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
ĐỐI VỚI CÁC XÃ SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

DVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Điều chỉnh tăng dự toán xã Lai Khê	Điều chỉnh giảm dự toán			Điều chỉnh tăng dự toán xã Vũ Dũng	Điều chỉnh giảm dự toán			Điều chỉnh tăng dự toán xã Hòa Bình	Điều chỉnh giảm dự toán			Dự toán TT Phú Thái sau điều chỉnh	Dự toán TT Phú Thái năm 2024	Điều chỉnh tăng dự toán TT Phú Thái	Điều chỉnh giảm dự toán		Ghi chú
			Tổng cộng	Xã Lai Vu	Xã Cộng Hòa		Tổng cộng	Xã Thượng Vực	Xã Cổ Dũng		Tổng cộng	Xã Bình Dân	Xã Liên Hòa				Tổng cộng	Xã Phúc Thành	
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17	18	19	20
I-TỔNG THU TRÊN ĐỊA BÀN		7.235.000	7.235.000	3.471.000	3.764.000	11.302.000	11.302.000	2.509.000	8.793.000	13.068.000	13.068.000	10.677.000	2.391.000	13.662.000	8.192.000	5.470.000	5.470.000	5.470.000	
1	Thu tiền sử dụng đất	6.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000	10.000.000	10.000.000	2.000.000	8.000.000	12.000.000	12.000.000	10.000.000	2.000.000	10.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	
2	Thuế TNCN	141.000	141.000	28.000	113.000	143.000	143.000	66.000	77.000	86.000	86.000	81.000	5.000	904.000	840.000	64.000	64.000	64.000	
3	Thuế GTGT	270.000	270.000	57.000	213.000	276.000	276.000	130.000	146.000	172.000	172.000	163.000	9.000	1.471.000	1.370.000	101.000	101.000	101.000	
4	Phi và lệ phi	24.000	24.000	11.000	13.000	24.000	24.000	11.000	13.000	19.000	19.000	8.000	11.000	37.000	25.000	12.000	12.000	12.000	
5	Lệ phí môn bài	22.000	22.000	9.000	13.000	21.000	21.000	8.000	13.000	14.000	14.000	12.000	2.000	64.000	57.000	7.000	7.000	7.000	
6	Thuế sd đất phi nông nghiệp	383.000	383.000	166.000	217.000	308.000	308.000	64.000	244.000	327.000	327.000	138.000	189.000	656.000	590.000	66.000	66.000	66.000	
7	Lệ phí nhà đất	150.000	150.000	60.000	90.000	260.000	260.000	60.000	200.000	210.000	210.000	140.000	70.000	320.000	200.000	120.000	120.000	120.000	
8	Thu khác ngân sách xã	90.000	90.000	40.000	50.000	120.000	120.000	70.000	50.000	90.000	90.000	60.000	30.000	120.000	70.000	50.000	50.000	50.000	
9	Thu hoa lợi công sản	155.000	155.000	100.000	55.000	150.000	150.000	100.000	50.000	150.000	150.000	75.000	75.000	90.000	40.000	50.000	50.000	50.000	
II-THU NGÂN SÁCH XÃ		12.270.987	12.270.987	5.739.190	6.531.797	13.720.834	13.720.834	6.290.304	7.430.530	13.709.775	13.709.775	6.971.656	6.738.119	12.611.336	6.961.074	5.650.262	5.650.262	5.650.262	
1	Các khoản thu được hưởng theo phân cấp	2.052.800	2.052.800	904.000	1.148.800	2.718.200	2.718.200	769.800	1.948.400	2.816.400	2.816.400	2.128.200	688.200	4.024.000	2.837.000	1.187.000	1.187.000	1.187.000	
2	Thu bổ sung cân đối	10.218.187	10.218.187	4.835.190	5.382.997	11.002.634	11.002.634	5.520.504	5.482.130	10.893.375	10.893.375	4.843.456	6.049.919	8.587.336	4.124.074	4.463.262	4.463.262	4.463.262	
III-TỔNG CHI NS XÃ		12.270.987	12.270.987	5.739.190	6.531.797	13.720.834	13.720.834	6.290.304	7.430.530	13.709.775	13.709.775	6.971.656	6.738.119	12.611.336	6.961.074	5.650.262	5.650.262	5.650.262	
1	Chi đầu tư XDCB	900.000	900.000	450.000	450.000	1.500.000	1.500.000	300.000	1.200.000	1.800.000	1.800.000	1.500.000	300.000	1.500.000	750.000	750.000	750.000	750.000	
2	Chi thường xuyên	11.370.987	11.370.987	5.289.190	6.081.797	12.220.834	12.220.834	5.990.304	6.230.530	11.909.775	11.909.775	5.471.656	6.438.119	11.111.336	6.211.074	4.900.262	4.900.262	4.900.262	
Trong đó: Tiết kiệm 10% đã giữ tại tỉnh		130.000	130.000	65.000	65.000	130.000	130.000	65.000	65.000	126.000	126.000	61.000	65.000	122.000	61.000	61.000	61.000	61.000	

Biểu số 03

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ THU THẬP, CẬP NHẬT,
CHỈNH SỬA, TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN**

Đơn vị: đồng

STT	Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
I	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện	(385.682.400)	Điều chỉnh giảm dự toán
II	Khối xã, thị trấn	385.682.400	Điều chỉnh tăng dự toán
1	Xã Lai Khê	38.691.200	
2	Xã Vũ Dũng	35.558.400	
3	Xã Tuấn Việt	32.035.200	
4	Xã Kim Xuyên	26.746.400	
5	Xã Kim Liên	29.844.000	
6	Xã Kim Anh	22.394.800	
7	Xã Ngũ Phúc	22.900.800	
8	Xã Kim Tân	23.860.000	
9	Xã Kim Đính	19.798.800	
10	Xã Hòa Bình	34.784.000	
11	Xã Đông Cẩm	26.834.400	
12	Xã Đại Đức	22.218.800	
13	Xã Tam Kỳ	21.233.200	
14	TT Phú Thái	28.782.400	

Biểu số 04

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

Đvt: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền đơn vị dự toán	Ghi chú
	I ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI	(5.600.952.000)	
	1 Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện	(4.026.088.000)	
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ đã trừ TK 10%	(1.508.535.000)	
1.2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ đã trừ TK 10%	(2.508.103.000)	
1.3	Kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% theo NQ 119/2024	(9.450.000)	
	2 Đài phát thanh huyện	(1.574.864.000)	
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ đã trừ TK 10%	(1.392.411.650)	
1.2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ đã trừ TK 10%	(173.594.000)	
1.3	Kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% theo NQ 119/2024	(8.858.350)	
	II ĐIỀU CHỈNH TĂNG DỰ TOÁN CHO TRUNG TÂM VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ TRUYỀN THÔNG HUYỆN	5.600.952.000	
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ đã trừ TK 10%	2.900.946.650	
1.2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ đã trừ TK 10%	2.681.697.000	
1.3	Kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% theo NQ 119/2024	18.308.350	

Biểu 05

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Ước thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
A	Thu Ngân sách trên địa bàn	520.470	696.486	134%
1	Thu từ doanh nghiệp địa phương	660	700	106%
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	50.000	80.000	160%
3	Thuế thu nhập cá nhân	6.810	11.500	169%
4	Thu tiền sử dụng đất	400.000	504.386	126%
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.700	4.200	114%
6	Thu tiền thuê đất	8.500	16.000	188%
7	Thu lệ phí trước bạ	30.600	39.000	127%
8	Phí, lệ phí	2.600	4.200	162%
9	Thu khác ngân sách	16.100	34.900	217%
10	Thu từ hoa lợi công sản, quỹ đất công ích,... tại xã	1.500	1.600	107%
B	Tổng thu ngân sách huyện	712.252	1.156.215	162%
I	Tổng thu cân đối ngân sách huyện	704.995	1.148.958	163%
1	Thu ngân sách huyện hưởng	172.547	234.677	136%
	<i>Trong đó: Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>105.082</i>	<i>129.349</i>	<i>123%</i>
	<i>Thu thường xuyên</i>	<i>66.215</i>	<i>105.328</i>	<i>159%</i>
2	Thu trợ cấp NS cấp trên	532.448	795.106	149%
3	Thu chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024		119.153	
4	Thu kết dư ngân sách từ năm 2023 sang		22	
II	Thu quản lý qua ngân sách huyện	7.257	7.257	100%
C	Tổng thu ngân sách xã	129.825	268.584	207%
1	Thu ngân sách xã được hưởng	28.925	50.841	176%

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Ước thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
	<i>Trong đó: Thu tiền sử dụng đất</i>	15.049	19.849	132%
	<i>Thu thường xuyên</i>	13.876	30.992	223%
2	Thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên	100.900	194.755	193%
3	Thu chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024		22.952	
4	Thu kết dư ngân sách từ năm 2023 sang		36	
D	Tổng chi ngân sách huyện	712.252	1.156.215	162%
D1	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	704.995	1.148.958	163%
I	Chi đầu tư XDCB	124.954	384.146	307%
II	Chi thường xuyên	437.354	454.107	104%
1	Sự nghiệp kinh tế	37.434	23.264	62%
2	Sự nghiệp văn xã	357.069	375.565	105%
3	Quản lý hành chính	35.270	47.697	135%
4	Chi khác ngân sách	7.581	7.581	100%
III	Dự phòng ngân sách	11.476		0%
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau		115.950	
V	Chi bổ sung mục tiêu	30.311		0%
VI	Trợ cấp NS xã qua huyện	100.900	194.755	193%
D2	Chi quản lý qua ngân sách huyện	7.257	7.257	100%
E	Chi ngân sách xã	129.825	268.584	207%
1	Chi đầu tư phát triển	15.049	76.433	508%
2	Chi thường xuyên	114.776	192.151	167%

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC;
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**

STT	Chi tiêu	Kế hoạch 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
A	Thu Ngân sách trên địa bàn	733.500	
1	Thu từ doanh nghiệp địa phương	600	
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	73.000	
3	Thuế thu nhập cá nhân	11.700	
4	Thu tiền sử dụng đất	566.700	
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.900	
6	Thu tiền thuê đất	9.000	
7	Thu lệ phí trước bạ	39.800	
8	Phí, lệ phí	3.300	
9	Thu khác ngân sách	19.500	
10	Thu từ hoa lợi công sản, quỹ đất công ích,... tại xã (Bao gồm cả thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo chế độ quy định)	6.000	
B	Tổng thu ngân sách huyện	931.051	
1	Thu ngân sách huyện hưởng	272.972	
	<i>Trong đó: Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>184.240</i>	
	<i>Thu thường xuyên</i>	<i>88.732</i>	
2	Thu trợ cấp NS cấp trên	658.079	
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		
4	Thu kết dư ngân sách từ năm trước sang		
C	Tổng thu ngân sách xã	188.268	
1	Thu ngân sách xã được hưởng	58.790	
	<i>Trong đó: Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>42.540</i>	
	<i>Thu thường xuyên</i>	<i>16.250</i>	
2	Thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên	129.478	
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		
4	Thu kết dư ngân sách từ năm trước sang		
D	Tổng chi ngân sách huyện	931.051	
I	Chi đầu tư XD CB	206.099	
II	Chi thường xuyên	570.130	

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
1	Sự nghiệp kinh tế	36.011	
2	Sự nghiệp văn xã	478.664	
3	Quản lý hành chính	47.412	
4	Chi khác ngân sách	8.043	
III	Dự phòng ngân sách	19.903	
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau		
V	Chi bổ sung mục tiêu	5.441	
VI	Trợ cấp NS xã qua huyện	129.478	
E	Chi ngân sách xã	188.268	
1	Chi đầu tư phát triển	42.540	
2	Chi thường xuyên	145.728	

GIAO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2025

BIỂU 07

ĐVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	LAI KHÊ	VŨ DŨNG	TUẤN VIỆT	KIM XUYÊN	KIM LIÊN	KIM ANH
	TỔNG THU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ, THỊ TRẤN	302.080.000	26.609.000	31.661.000	10.991.000	20.720.000	21.082.000	37.020.000
1	Thu tiền sử dụng đất	283.600.000	25.000.000	30.000.000	10.000.000	20.000.000	20.000.000	35.000.000
2	Thuế TNCN	2.900.000	200.000	225.000	110.000	98.000	139.000	487.000
3	Thuế GTGT	4.800.000	281.000	367.000	211.000	139.000	215.000	783.000
4	Phí và lệ phí hành chính	300.000	25.000	25.000	25.000	17.000	20.000	18.000
5	Lệ phí môn bài	280.000	22.000	26.000	19.000	8.000	11.000	32.000
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.200.000	456.000	308.000	176.000	73.000	107.000	165.000
7	Lệ phí nhà đất	4.500.000	360.000	460.000	200.000	280.000	400.000	400.000
8	Thu khác ngân sách xã	1.000.000	100.000	100.000	50.000	45.000	80.000	55.000
9	Thu hoa lợi công sản	1.500.000	165.000	150.000	200.000	60.000	110.000	80.000
	THU NGÂN SÁCH XÃ	188.268.000	15.893.770	17.259.690	12.917.106	11.732.953	12.985.075	13.604.265
1	Các khoản thu được hưởng theo phân cấp	58.790.000	5.262.800	6.042.600	2.426.800	3.672.600	4.011.200	7.016.000
2	Thu bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho các xã, Thị trấn	125.371.000	10.630.970	11.217.090	10.490.306	8.060.353	8.973.875	6.588.265
4	- Chi nghiệp vụ tài chính	42.000						
5	- Dự phòng đảm bảo XH	300.000						
6	- Dự phòng ngân sách xã	3.765.000						

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2025

BIỂU 08

ĐVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	LAI KHÊ	VŨ DŨNG	TUẤN VIỆT	KIM XUYÊN	KIM LIÊN	KIM ANH
	TỔNG CHI NSX NĂM 2025	188.268.000	15.893.770	17.259.690	12.917.106	11.732.953	12.985.075	13.604.265
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	42.540.000	3.750.000	4.500.000	1.500.000	3.000.000	3.000.000	5.250.000
1	Chi đầu tư XD CB	42.540.000	3.750.000	4.500.000	1.500.000	3.000.000	3.000.000	5.250.000
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	145.728.000	12.143.770	12.759.690	11.417.106	8.732.953	9.985.075	8.354.265
1	Chi ngân sách các xã, thị trấn	141.621.000	12.143.770	12.759.690	11.417.106	8.732.953	9.985.075	8.354.265
2	Trong đó: Tiết kiệm 10% đã giữ tại tỉnh	920.000	68.000	69.000	70.000	63.000	70.000	62.000
4	- Chi nghiệp vụ tài chính	42.000						
5	- Dự phòng đảm bảo XH	300.000						
6	- Dự phòng ngân sách xã	3.765.000						

